

Phụ lục VII
Appendix VII

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ
NẤM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**
*REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR INVESTORS
OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND CERTIFICATES*

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH CÔNG**
**THANHCONG SECURITIES
COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No.: 219/2026/BC-TCSC

TP. HCM, ngày 18 tháng 09 năm 2026
Ho Chi Minh City, 18 September, 2026

BÁO CÁO
VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/ KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN NHẤT, NHÀ ĐẦU TƯ NĂM
GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS,
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND CERTIFICATES

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Ha Noi Stock Exchange*;
- Công ty Cổ phần Freco Việt Nam/ *Vietnam Freco JSC*.



1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/Information on individual/organization:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Name of individual/ organisation: ThanhCong Securities Company

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305477911 thay đổi lần thứ 6 ngày 07/08/2026, do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính TP.HCM cấp.

ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue: Certificate of Business Registration of Joint Stock Company No. 0305477911, changed for the 6th time on August 07, 2026, issued by Registration Division – HCMC Department of Finance

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính: Tầng trệt, Tầng 1, Tầng 2, số 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, TP. HCM

Contact Address/ Address of head office: Ground Floor, 1st Floor, 2nd Floor, No. 140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, HCMC

- Điện thoại/ Telephone: (+84) 28 3827 0527

Fax: (+84) 28 3821 8010

Email: info@tcsc.vn

Website: <https://tcsc.vn>

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/Affiliated persons/ organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/Full name of affiliated persons:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/Fund management company (if any):
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/Relationship with individuals/ organisations:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/Ownership percentage of shares:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name & code of shares/fund certificates owned: TAB

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3: tại công ty chứng khoán

Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above: at the securities company

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 185.000 cổ phiếu, chiếm 2,8462%

Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction: 185,000 shares, accounting for 2.8462%

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ của quỹ đóng: 715.000 cổ phiếu, chiếm 11%

Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: 715,000 shares, accounting for 11%.

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi): 900.000 cổ phiếu, chiếm 13,8462%

Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap): 900,000 shares, 13.8462%

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng: 18/09/2026

The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-endfund certificates: 18 September, 2026

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ: 0%

Number, onwership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: 0%

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch: 0%

Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction: 0%

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/Above

- Lưu: VT/ Archived:

Secretariat

**TỔ CHỨC BÁO CÁO/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
ORGANIZATION/INDIVIDUAL AUTHORIZED TO REPORT
AND DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**

